

NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HÀNH THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN THÔNG QUA SỰ THAM GIA CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN

Phạm Huyền Trang, Đỗ Ngọc Huyền
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra yêu cầu cấp thiết cho giáo dục đại học trong việc đổi mới phương thức đào tạo theo hướng thực học – thực hành – thực nghiệp. Trong đó, hoạt động thực hành và thực tập giữ vai trò then chốt giúp sinh viên củng cố kiến thức, hình thành năng lực nghề nghiệp và thích ứng với môi trường lao động hiện đại. Thực tiễn cho thấy, hiệu quả của công tác thực hành – thực tập vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở khâu hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên. Đội ngũ giảng viên, với vai trò là người kết nối giữa nhà trường, doanh nghiệp và sinh viên, cần được bồi dưỡng năng lực thực tế, kỹ năng hướng dẫn, cũng như cơ hội trải nghiệm nghề nghiệp thực tiễn. Bài báo tập trung phân tích những vấn đề cốt lõi trong công tác hướng dẫn thực hành, thực tập; chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của giảng viên hướng dẫn; đồng thời đề xuất các giải pháp như đổi mới cơ chế phối hợp nhà trường – doanh nghiệp, nâng cao năng lực thực tế của giảng viên, và tăng cường kỹ năng nghề cho sinh viên. Việc phát triển đội ngũ giảng viên hướng dẫn chuyên nghiệp không chỉ nâng cao chất lượng thực tập mà còn góp phần khẳng định vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học ứng dụng.

Từ khóa: Thực hành, thực tập, Giảng viên

ENHANCING STUDENTS' PRACTICUM COMPETENCE THROUGH THE INVOLVEMENT OF SUPERVISING LECTURERS

Abstract: The rapid advancement of the Fourth Industrial Revolution requires higher education to reform its training models toward practical, skill-oriented learning. In this context, internship and practicum activities play a crucial role in helping students bridge academic knowledge with real-world professional competence. However, the effectiveness of internship programs remains limited in many institutions, especially in the area of supervision and student support. As the key connector between universities, enterprises, and learners, faculty supervisors need to be equipped with practical experience, mentoring skills, and industry insights. This study examines the core issues in internship supervision, identifies the factors affecting teaching quality, and proposes several strategic solutions: strengthening university–enterprise collaboration, enhancing instructors' professional capacity, and developing students' career and soft skills. Building a qualified and practice-oriented faculty team is essential for improving internship outcomes and advancing the quality of higher education in the Industry 4.0 era.

Keywords: Internship, Practicum, Lecturer

Nhận bài: 18/10/2025

Phản biện: 20/11/2025

Duyệt đăng: 24/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực, đặc biệt tác động mạnh đến giáo dục đại học. Trước yêu cầu của bối cảnh mới, các cơ sở đào tạo buộc phải đổi mới phương thức giảng dạy, gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn nhằm bảo đảm sinh viên có khả năng thích ứng nhanh với nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp.

Trong xu thế đó, hoạt động thực hành – thực tập (THTT) trở thành cầu nối quan trọng giữa học tập và hành nghề, giúp sinh viên củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong môi trường thực tế. THTT không chỉ là học phần bắt buộc mà còn là chỉ báo phản ánh chất lượng đào tạo của nhà trường.

Tuy nhiên, nhiều khảo sát cho thấy hiệu quả THTT tại các cơ sở giáo dục đại học còn hạn chế: sinh viên thiếu kỹ năng nghề, kinh nghiệm thực tế chưa sâu, và thiếu tự tin khi tham gia thị trường

lao động. Một nguyên nhân quan trọng xuất phát từ công tác tổ chức, quản lý và hướng dẫn thực tập, trong đó giảng viên giữ vai trò then chốt với chức năng định hướng, hỗ trợ và kết nối sinh viên với môi trường nghề nghiệp.

Từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực trạng công tác THTT; chỉ ra thuận lợi và khó khăn trong hoạt động hướng dẫn của giảng viên; đồng thời đề xuất các giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng THTT, góp phần cải thiện hiệu quả đào tạo đại học trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm giảng viên và đội ngũ giảng viên

Giảng viên: “Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 77 của Luật giáo dục” (khoản 1 Điều 54 Chương VIII Luật Giáo dục Đại học).

Giảng viên là những chuyên gia có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo về nghiệp vụ sư phạm và có năng lực nghiên cứu trong một ngành hoặc lĩnh vực khoa học nhất định. Họ giữ vai trò trung tâm trong hoạt động đào tạo ở bậc đại học thông qua việc tổ chức giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và tham gia phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Đội ngũ giảng viên: tập hợp những người tham gia hoạt động giáo dục – đào tạo trong cùng một cơ sở giáo dục đại học, cùng chia sẻ mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển chung. Đây là một hệ thống được tổ chức và vận hành theo kế hoạch, quy chế và điều lệ của nhà trường, đồng thời gắn kết với nhau thông qua các mối quan hệ chuyên môn, trách nhiệm nghề nghiệp cũng như các lợi ích vật chất và tinh thần. Tính thống nhất và sự phối hợp đồng bộ trong đội ngũ giảng viên là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm chất lượng đào tạo, hiệu quả nghiên cứu và uy tín của cơ sở giáo dục đại học.

2.2. Khái niệm thực hành - thực tập

Theo Từ điển Tiếng Việt, thực tập được hiểu là quá trình làm việc trong thực tế nhằm vận dụng, củng cố kiến thức lý thuyết và rèn luyện thêm kỹ năng nghề nghiệp. Trong khi đó, từ điển Cambridge định nghĩa thực hành thực tập (internship) là khoảng thời gian một sinh viên làm việc tại một công ty hoặc tổ chức để tích lũy kinh nghiệm liên quan đến một công việc cụ thể.

Thực hành, thực tập được hiểu là quá trình vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào thực tiễn, đồng thời rèn luyện kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ tại cơ sở thực tế. Hoạt động này giúp sinh viên củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng và hoàn thiện thái độ nghề nghiệp trước khi ra trường.

Thực tập là giai đoạn chuyển tiếp giữa học tập và môi trường lao động thực tiễn, khi sinh viên vừa học vừa làm. Trong thời gian này, người học không chỉ vận dụng kiến thức chuyên môn mà còn mở rộng trải nghiệm nghề nghiệp, tiếp cận trực tiếp quy trình và điều kiện làm việc thực tế của lĩnh vực mình theo đuổi. Thực tập cũng giúp sinh viên hiểu cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, chức năng các phòng ban và biết cách hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp một cách đầy đủ và khoa học.

Hoạt động thực hành – thực tập đóng vai trò cầu nối giữa lý thuyết và môi trường nghề nghiệp thực tế. Theo Kolb (1984) và Ryan, Toohey & Hughes (1996), việc vận dụng kiến thức vào các

tình huống nghề nghiệp giúp người học hiểu sâu vấn đề và phát triển năng lực nghề nghiệp bền vững. Vì vậy, nhiều cơ sở giáo dục đại học tăng cường các hình thức học tập dựa trên trải nghiệm.

Tuy nhiên, Arruda & Moretti (2019) cảnh báo rằng nếu quá chú trọng thực hành mà giảm nền tảng lý thuyết, người học dễ rơi vào lối làm việc thiên về kinh nghiệm, thiếu cơ sở khoa học và hạn chế tư duy sáng tạo. Do đó, sự cân bằng giữa lý thuyết và thực hành là điều kiện quan trọng để bảo đảm chất lượng đào tạo và phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên.

2.3. Sự cần thiết của việc tổ chức thực hành, thực tập cho sinh viên

Trong đào tạo đại học, việc tổ chức hoạt động thực hành – thực tập (THTT) được coi là một cấu phần không thể thiếu, giữ vai trò bổ trợ và củng cố toàn bộ quá trình lĩnh hội tri thức. Hoạt động này được đưa vào chương trình đào tạo với tính chất bắt buộc vì những lý do chủ yếu sau:

(i) THTT tạo cơ hội đầu tiên để sinh viên tiếp cận các quy trình, hiện tượng và vấn đề thực tiễn, qua đó chuyển hóa kiến thức lý thuyết thành kinh nghiệm thực nghiệm, đồng thời rèn luyện tư duy phân tích và xử lý tình huống.

(ii) Khi tham gia các nhiệm vụ nghề nghiệp thực tế, sinh viên tăng hứng thú học tập, phát triển tinh thần tự học, khám phá và sáng tạo – những yếu tố cốt lõi cho năng lực nghiên cứu và giải quyết vấn đề.

(iii) Hoạt động THTT giúp sinh viên hiểu rõ mối quan hệ giữa lý thuyết và thực tiễn, hình thành tư duy hệ thống và tác phong làm việc nghiêm túc, kỷ luật và chính xác.

(iv) THTT góp phần phát triển các năng lực nghề nghiệp thiết yếu như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, xử lý tình huống và kỹ năng ứng dụng công nghệ – những kỹ năng khó đạt được nếu chỉ học lý thuyết.

(v) Đây cũng là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp, giúp sinh viên nắm bắt nhu cầu thị trường lao động và tạo cơ sở để nhà trường điều chỉnh chương trình đào tạo, đồng thời tăng cơ hội việc làm cho người học.

(vi) THTT là công cụ đánh giá toàn diện năng lực sinh viên thông qua sản phẩm, báo cáo và quá trình thực hiện, phản ánh mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp mà kiểm tra lý thuyết khó đánh giá được.

2.4. Những yêu cầu về thực hành, thực tập của sinh

Để hoạt động thực hành – thực tập (THTT) đạt hiệu quả và đáp ứng mục tiêu đào tạo, sinh viên cần tuân thủ một số yêu cầu cơ bản sau:

(i) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, nội dung và quy trình THTT theo kế hoạch đào tạo; tuân thủ hướng dẫn của giảng viên và cán bộ cơ sở nhằm bảo đảm hoạt động diễn ra an toàn, đúng mục tiêu và phù hợp chuẩn đầu ra.

(ii) Chủ động liên hệ và duy trì kết nối với đơn vị thực tập, chuẩn bị nghiêm túc trước khi bắt đầu và có thái độ đúng đắn về ý nghĩa của THTT để tiếp cận môi trường làm việc hiệu quả.

(iii) Rèn luyện các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, xử lý tình huống, quản lý thời gian và khả năng thích ứng với môi trường làm việc có áp lực nhằm hình thành tác phong chuyên nghiệp.

(iv) Tận dụng tối đa thời gian thực tập để quan sát, đặt câu hỏi, tham gia hoạt động chuyên môn và ghi chép đầy đủ, qua đó tích lũy kinh nghiệm thực tế và phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

(v) Tuân thủ quy định về an toàn lao động, bảo mật thông tin và văn hóa tổ chức tại cơ sở thực tập, góp phần hình thành ý thức trách nhiệm và tác phong làm việc chuẩn mực.

(vi) Hoàn thiện các sản phẩm học thuật như nhật ký, báo cáo và minh chứng theo yêu cầu của nhà trường, làm căn cứ đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra.

2.5. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập của đội ngũ giảng viên

2.5.1. Những thuận lợi

Đội ngũ giảng viên nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Nhà trường trong quá trình triển khai hoạt động thực hành – thực tập (THTT), thể hiện qua việc định hướng, bố trí nguồn lực và tạo điều kiện để giảng viên tham gia trực tiếp vào công tác tổ chức và giám sát. Điều này giúp giảng viên tăng cường tương tác với sinh viên, hướng dẫn các kỹ năng cần thiết và hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm thực tập theo yêu cầu học phần.

Giảng viên được trao quyền chủ động trong phân công nhiệm vụ, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực tập. Sự linh hoạt này giúp giảng viên nắm bắt quá trình làm việc của sinh viên một cách đầy đủ và đưa ra nhận xét kịp thời, khách quan. Việc đồng hành xuyên suốt cũng giúp giảng viên hiểu rõ năng lực, thái độ và mức độ tiến bộ của người học, qua đó nâng cao chất lượng hỗ trợ và giảng dạy.

2.5.2. Những khó khăn

Mặc dù có nhiều thuận lợi, công tác hướng dẫn THTT vẫn gặp không ít khó khăn và thách thức:

Thứ nhất, nhà trường chưa có bộ phận chuyên trách về hợp tác đào tạo và liên kết thực tập. Việc tìm kiếm địa điểm THTT vẫn phụ thuộc vào quan hệ cá nhân của giảng viên, khiến nguồn cơ sở thực tập thiếu ổn định và mạng lưới hợp tác chưa được xây dựng một cách hệ thống.

Thứ hai, cơ chế phối hợp giữa giảng viên, sinh viên, nhà trường và đơn vị tiếp nhận còn thiếu đồng bộ. Vai trò và trách nhiệm của từng bên chưa được quy định rõ ràng, dẫn đến sự lúng túng trong triển khai và khó đảm bảo chất lượng thực tập.

Thứ ba, một số học phần có nội dung THTT còn phân tán, gây khó khăn trong bố trí thời gian và địa điểm. Sinh viên phải di chuyển nhiều, khó sắp xếp giữa lý thuyết và thực tập; trong khi tiến độ tại cơ sở thực tập lại phụ thuộc vào đặc thù công việc, khiến giảng viên và nhà trường bị động.

Thứ tư, nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của THTT còn hạn chế. Không ít sinh viên thiếu chủ động, e dè trong giao tiếp, chưa tích cực tìm hiểu và tận dụng cơ hội học tập, dẫn đến hiệu quả thực tập chưa cao.

Thứ năm, cơ sở vật chất của một số đơn vị liên kết chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu thiết bị, phòng thực hành hoặc quy mô không phù hợp với số lượng sinh viên, gây khó khăn cho quá trình triển khai.

Thứ sáu, một số đơn vị thực tập chưa coi trọng vai trò đào tạo, ưu tiên hoạt động sản xuất – kinh doanh nên chưa bố trí đầy đủ cán bộ hướng dẫn hoặc không dành thời gian hỗ trợ sinh viên, làm giảm hiệu quả theo dõi và đánh giá của giảng viên.

2.6. Một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên trong công tác hướng dẫn thực hành thực tập cho sinh viên

Để công tác thực hành – thực tập (THTT) của sinh viên đạt hiệu quả cao trên thực tế, trên cơ sở trải nghiệm thực tiễn tại doanh nghiệp, tác giả đề xuất một số nhóm giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, đối với nhà trường

Nhà trường cần tăng cường phối hợp với doanh nghiệp thông qua các diễn đàn, hội nghị hoặc tọa đàm nhằm củng cố mối liên kết Doanh nghiệp – Nhà trường – Giảng viên – Sinh viên, tạo nền tảng triển khai THTT chủ động và phù hợp với nhu cầu thị trường lao động. Bên cạnh đó, cần mở rộng mạng lưới cơ sở thực hành – thực tập theo hướng ổn định, công bố kế hoạch THTT sớm để giảng viên và sinh viên chủ động chuẩn bị.

Nhà trường cũng cần có chính sách hỗ trợ giảng viên phụ trách THPT thông qua bồi dưỡng thực tế tại doanh nghiệp, bố trí kinh phí và linh hoạt điều chỉnh định mức giờ giảng. Song song, việc tổ chức các khóa kỹ năng mềm cho sinh viên và rà soát, hoàn thiện quy trình – quy chế THPT là cần thiết để nâng cao chất lượng triển khai.

Thứ hai, đối với đội ngũ giảng viên

Giảng viên đóng vai trò nòng cốt trong hướng dẫn THPT. Do đó, cần tăng cường gắn kết với thực tiễn thông qua tham quan doanh nghiệp, tham gia tập huấn và cập nhật công nghệ mới nhằm làm phong phú bài giảng và nâng cao năng lực hướng dẫn. Về mặt tổ chức, giảng viên cần xây dựng kế hoạch THPT rõ ràng, xác định mục tiêu và tiêu chí đánh giá, đồng thời duy trì liên hệ thường xuyên với đơn vị thực tập để đảm bảo nội dung phù hợp với từng ngành.

Trong suốt quá trình THPT, giảng viên phải theo sát, hỗ trợ sinh viên và phối hợp kịp thời với cơ sở tiếp nhận. Việc tổ chức báo cáo và đánh giá sau thực tập cần thực hiện nghiêm túc, khách quan. Ngoài ra, giảng viên có trách nhiệm định hướng thái độ nghề nghiệp cho sinh viên, khuyến khích tinh thần cầu tiến và nuôi dưỡng niềm yêu nghề.

Thứ ba, đối với sinh viên

Trước khi tham gia THPT, sinh viên cần trang bị vững kiến thức lý thuyết và rèn luyện khả năng vận dụng vào thực tế. Sinh viên phải chủ động tìm hiểu, tham gia xây dựng kế hoạch thực tập và phản ánh kịp thời với giảng viên hoặc cán bộ hướng dẫn khi phát sinh vấn đề.

Sinh viên cũng cần rèn luyện kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết xung đột, đồng thời giữ thái độ học tập nghiêm túc, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và hợp tác với đồng nghiệp tại cơ sở thực tập. Trong suốt quá trình THPT, việc tuân thủ nội quy, đảm bảo tiến độ và giữ tác phong chuyên nghiệp là yêu cầu quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh của Khoa và Nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Thực hành và thực tập giữ vai trò quan trọng trong đào tạo, giúp sinh viên chuyển hóa kiến thức lý thuyết thành năng lực nghề nghiệp thực tiễn. Hoạt động này đòi hỏi sinh viên không chỉ tuân thủ yêu cầu đào tạo mà còn nhận thức rõ ý nghĩa, mục tiêu và giá trị của THPT đối với định hướng nghề nghiệp.

Để nâng cao chất lượng THPT theo tinh thần “Học đi đôi với hành”, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trước hết là xác định rõ vai trò của giảng viên trong quy trình hướng dẫn và đánh giá. Đồng thời, Nhà trường và các Khoa phải duy trì mối quan hệ bền vững với doanh nghiệp nhằm tạo nguồn cơ sở thực tập ổn định, phù hợp với từng chuyên ngành.

Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực và trách nhiệm của giảng viên, đồng thời giáo dục sinh viên về tầm quan trọng của THPT để hình thành thái độ nghiêm túc, chủ động. Sự phối hợp giữa Nhà trường, giảng viên, sinh viên và đơn vị thực tập sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp sinh viên tự tin hòa nhập môi trường nghề nghiệp và góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển bền vững của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Internship*. Cambridge Dictionary. (n.d.). Retrieved October 25, 2025, from <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/internship>.
- Quốc hội. (2012). *Luật Giáo dục đại học*, số 08/2012/QH13.
- Viện ngôn ngữ học. (2001). *Từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- Arruda, F. P. de, & Moretti, V. D. (2019). *The development of theoretical thinking in professional education: In search of the dialectical sublation of practice*.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*.
- Ryan, G., Toohey, S., & Hughes, C. (1996). *The purpose, value and structure of the practicum in higher education: A literature review*.